ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ HẢI LĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 701 /BC-UBND	*Hải Lăng, ngày 23 tháng 10 năm 2026*

BÁO CÁO
Tình hình triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã Hải Lăng năm 2026

Kính gửi:

- BCĐ các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Quảng Trị;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Trị;
- Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh Quảng Trị.

Thực hiện Công văn số 9401/VPNNMT ngày 22/10/2026 của Văn phòng tỉnh Quảng Trị về việc báo cáo tình hình thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới năm 2026; Kế hoạch số 357/KH-VPĐP ngày 30/9/2026 của Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh về kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện chương trình năm 2026; Công văn số 4768/UBND-NNMT ngày 30/9/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện mục tiêu xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 55/2026/QĐ-UBND ngày 15/7/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị quy định Bộ tiêu chí xã nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026-2030 đối với xã nhóm 2; Hướng dẫn số 8292/SNNMT-VPĐP ngày 15/9/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh về hồ sơ minh chứng đánh giá các tiêu chí, chỉ tiêu nông thôn mới;

Ủy ban nhân dân xã Hải Lăng báo cáo tình hình triển khai và kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2026 cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Về công tác tổ chức, kiện toàn bộ máy chỉ đạo triển khai thực hiện chương trình sau sáp nhập

Ngay sau khi hoàn thành sắp xếp đơn vị hành chính, UBND xã đã ban hành Quyết định số 503/QĐ-UBND ngày 07/7/2026 về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững xã Hải Lăng giai đoạn 2026-2030; Quyết định số 556/QĐ-UBND ngày 15/7/2026 phân công cụ thể từng phòng, ban, đơn vị và cán bộ đầu mối phụ trách tham mưu, theo dõi, thực hiện và đánh giá từng chỉ tiêu, tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2026-2030; Kiện toàn Ban Quản lý các Chương trình MTQG xã, Ban Phát triển các thôn và ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo để duy trì công tác chỉ đạo, điều hành thông suốt, kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc từ cơ sở.

2. Về công tác chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện chương trình (từ sau sáp nhập đến nay)

UBND xã đã ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2026 và giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã.

Phát động Kế hoạch thi đua trong phong trào xây dựng nông thôn mới gắn với chủ đề trọng tâm "Chỉnh trang nông thôn".

Duy trì thường xuyên phong trào "Ngày Chủ nhật xanh" tại 100% các thôn, huy động gần 1.000 ngày công của cán bộ và nhân dân dọn dẹp vệ sinh hơn 40km đường làng, ngõ xóm.

Tuyên truyền, vận động xã hội hóa và huy động sự tham gia đóng góp của nhân dân gần 400 triệu đồng để chỉnh trang các tuyến đường hoa và hệ thống đèn điện chiếu sáng công cộng.

Thường xuyên đôn đốc các cơ quan, đơn vị chuyên môn (Trung tâm Phục vụ hành chính công, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Trạm Y tế, Trung tâm Dịch vụ tổng hợp, Phòng Kinh tế, Phòng Văn hóa - Xã hội...) kiểm tra đánh giá, rà soát hồ sơ kiểm chứng và báo cáo tiến độ định kỳ theo nhiệm vụ được phân công.

II. KẾT QUẢ RÀ SOÁT CÁC TIÊU CHÍ SAU SÁP NHẬP (ĐÁNH GIÁ THEO BỘ TIÊU CHÍ GIAI ĐOẠN 2026-2030)

Căn cứ Quyết định số 55/2026/QĐ-UBND ngày 15/7/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị áp dụng đối với xã nhóm 2, kết quả rà soát chi tiết 10 tiêu chí và 47 chỉ tiêu trên địa bàn xã Hải Lăng tính đến tháng 10/2026 cụ thể như sau:

- Về mức độ đạt Tiêu chí: Toàn xã đã đạt chuẩn 03/10 tiêu chí (gồm: Tiêu chí số 4 về Đào tạo nguồn nhân lực nông thôn; Tiêu chí số 6 về Giảm nghèo và An sinh xã hội; Tiêu chí số 8 về Môi trường và cảnh quan nông thôn).

- Về mức độ đạt Chỉ tiêu: Đã đạt chuẩn 37/47 chỉ tiêu (đạt tỷ lệ 76,6%).

- Về chỉ tiêu chưa đạt: Còn 10 chỉ tiêu chưa đạt chuẩn thuộc 08 tiêu chí đang tập trung chỉ đạo, huy động và lồng ghép nguồn lực hoàn thiện dứt điểm trong năm 2026.

1. Các tiêu chí đã đạt chuẩn (03 tiêu chí)

- Tiêu chí số 4 (Đào tạo nguồn nhân lực nông thôn): Xã đã hoàn thành các chỉ tiêu thành phần về tỷ lệ lao động qua đào tạo, đào tạo nghề nông thôn gắn với giải quyết việc làm và chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo đúng quy định.

- Tiêu chí số 6 (Giảm nghèo và An sinh xã hội):

Tỷ lệ nghèo đa chiều được kiềm chế và giảm sâu, đáp ứng yêu cầu đạt chuẩn đối với xã nhóm 2 (quy định < 5%). Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội, bảo trợ xã hội và phòng chống xâm hại, bảo vệ quyền trẻ em.

Phong trào xây dựng gia đình đạt chuẩn "5 không, 3 sạch, 3 an" được Hội Liên hiệp Phụ nữ xã phối hợp các thôn triển khai sâu rộng, đạt tỷ lệ hộ đăng ký và đạt chuẩn theo hướng dẫn. Đối với chỉ tiêu nước sạch sinh hoạt phục vụ an sinh, xã đang phối hợp đơn vị cấp nước đẩy nhanh tiến độ mở rộng mạng lưới cấp nước tập trung bền vững cho nhân dân.

- Tiêu chí số 8 (Môi trường và Cảnh quan nông thôn):

+ Chất thải rắn sinh hoạt được Trạm Nước sạch và VSMT thu gom, vận chuyển và xử lý đúng quy trình, tỷ lệ thu gom đạt 97,67% (tỷ lệ chôn lấp dưới 50%). Trên 90% phụ phẩm nông nghiệp và chất thải chăn nuôi được thu gom, tái chế làm phân bón hữu cơ và đệm lót vi sinh bảo vệ môi trường. Hơn 80% các tuyến đường trục chính của xã được trồng cây xanh bóng mát và đường hoa cảnh quan. Xây dựng và duy trì 07 mô hình tuyến đường "sáng - xanh - sạch - đẹp" do các đoàn thể và cộng đồng dân cư tự quản.

Lĩnh vực Quốc phòng, An ninh và Tiếp cận pháp luật: Địa bàn ổn định, 100% tổ bảo vệ an ninh trật tự cơ sở được kiện toàn; hoàn thành xuất sắc chỉ tiêu quốc phòng - quân sự; giữ vững danh hiệu xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

2. Các tiêu chí, chỉ tiêu chưa đạt chuẩn (10 chỉ tiêu thuộc 08 tiêu chí)

- Tiêu chí 1 (Quy hoạch):

+ *Chỉ tiêu 1.1:* Đang hoàn thiện đồ án Quy hoạch chung xã, trình Sở Xây dựng thẩm định dự toán và ký hợp đồng biên tập bản đồ từ tỷ lệ 1/2000 lên 1/5000.

+ *Chỉ tiêu 1.2:* Chờ đồ án Quy hoạch chung xã được phê duyệt để làm cơ sở lập quy hoạch chi tiết trung tâm xã và điểm dân cư mới.

+ *Chỉ tiêu 1.3:* Tích hợp quy chế quản lý kiến trúc trực tiếp vào đồ án Quy hoạch chung xã.

- Tiêu chí 2 (Hạ tầng kinh tế - xã hội):

Chỉ tiêu 2.1 (Giao thông): Tỷ lệ đường ngõ xóm cứng hóa đạt 87,8% (yêu cầu 90%), thiếu khoảng 3 - 4 km cần bê tông hóa.

- Tiêu chí 3 (Phát triển kinh tế nông thôn):

+ *Chỉ tiêu 3.2:* Đang hoàn thiện hồ sơ chứng nhận chất lượng vùng nguyên liệu (mã số vùng trồng) cho các sản phẩm chủ lực gắn liên kết tiêu thụ.

+ *Chỉ tiêu 3.5:* Đang hoàn thiện hạ tầng kết nối các mô hình du lịch sinh thái nông thôn (La Vang, Trằm Lớn, Khe Khế, K4).

- Tiêu chí 5 (Văn hóa, Giáo dục, Y tế):

+ *Chỉ tiêu 5.1:* Đang hoàn thiện hồ sơ dự án nhà thi đấu thể dục thể thao xã đạt chuẩn; hệ thống truyền thanh thông minh IP chưa phủ kín 07 thôn, bổ sung trang thiết bị dạy học hiện đại cho 03 cấp học và cải tạo hệ thống điện Trạm Y tế xã.

- Tiêu chí 7 (Khoa học công nghệ và Chuyển đổi số):

- *Chỉ tiêu 7.3:* Hạ tầng thương mại điện tử còn hạn chế, tỷ lệ hộ kinh doanh buôn bán qua mạng xã hội mới đạt khoảng 60%.

- Tiêu chí 9 (Tiếp cận pháp luật và Cải cách hành chính):

+ *Chỉ tiêu 9.2:* Tỷ lệ thủ tục hành chính được thực hiện theo dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt ≥ 90%. Theo thống kê, hiện nay số lượng TTHC cấp xã

là 397 thủ tục, trong đó số thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp DVC toàn trình là 313 TTHC (chiếm 78.84%)

- Tiêu chí 10 (Quốc phòng và An ninh):

+ Chỉ tiêu 10.3: Chưa hoàn thành lắp đặt hệ thống Camera AI giám sát an ninh trật tự tại các nút giao thông và địa bàn trọng điểm (Công an xã đã lập KH triển khai tuy nhiên chưa có vốn để thực hiện).

III. TIẾN ĐỘ, KẾT QUẢ GIẢI NGÂN CÁC NGUỒN VỐN

1. Nguồn vốn ngân sách Trung ương năm 2025 kéo dài chuyển sang thực hiện năm 2026

+ Vốn Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: Không có nguồn vốn chuyển sang (0 đồng).

+ Vốn chuyển nguồn từ Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: Tổng số vốn được phép kéo dài sang năm 2026 là 191.980.340 đồng (toàn bộ là vốn sự nghiệp), phân bổ chi tiết cho 03 dự án:

- Dự án 1 (Hỗ trợ phát triển việc làm): 84.590.380 đồng.

- Dự án 2 (Cải thiện dinh dưỡng): 43.389.960 đồng.

- Dự án 3 (Hỗ trợ giáo dục nghề nghiệp): 64.000.000 đồng.

Tỷ lệ giải ngân đến 22/10/2026: 45.000.000 đồng/191.980.340 đồng (Đạt 23,44%). Khối lượng thực địa cơ bản hoàn thành, hiện đang khẩn trương lập hồ sơ nghiệm thu thanh quyết toán, cam kết giải ngân 100% kế hoạch vốn trước ngày 31/12/2026.

2. Nguồn vốn ngân sách năm 2026

- Vốn Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2026 (QĐ số 3103/QĐ-UBND ngày 30/7/2026): Tổng nguồn vốn ngân sách Trung ương bố trí là 1.261.500.000 đồng cho 02 công trình hạ tầng thiết yếu:

+ Công trình Bê tông hóa đường GTNT xóm 1, xóm 8: Bố trí 861.500.000 đồng (đang triển khai thi công dự kiến 30/11/2026 hoàn thành).

+ Công trình Nhà văn hóa thôn Xuân Lâm (sân, tường rào): Bố trí 400.000.000 đồng (Triển khai thi công đạt 80% khối lượng).

- Vốn sự nghiệp ngân sách trung ương năm 2026 và vốn kéo dài năm 2025 sang năm 2026 Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới (QĐ số 4418/QĐ-UBND ngày 14/10/2026): 2.412.000.000 đồng, trong đó:

- Vốn sự nghiệp NSTWW năm 2026 : 435.000.000 đồng;

- Vốn sự nghiệp NS TW năm 2025 kéo dài sang năm 2026: 1.977.000.000 đồng.

- Tỷ lệ giải ngân đến 22/10/2026: Đạt 0%. Địa phương đang tập trung đôn đốc khởi công và thanh toán khối lượng để giải ngân 100% trong niên độ 2026.

- Vốn Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2026: Năm 2026 xã không được giao vốn mới.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm và kết quả nổi bật

Cấp ủy, chính quyền địa phương tập trung chỉ đạo quyết liệt; bộ máy tham mưu, giúp việc sau sắp xếp đơn vị hành chính nhanh chóng đi vào hoạt động nền nếp, hiệu quả; đạt được sự đồng thuận cao của quần chúng nhân dân; nhân dân chủ động đóng góp ngày công, kinh phí đối ứng làm đường hoa, đèn chiếu sáng và giữ gìn vệ sinh môi trường.

Các chỉ tiêu xã hội, đào tạo nhân lực, giảm nghèo, cảnh quan môi trường và an ninh trật tự được củng cố vững chắc.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Tồn tại, hạn chế: Một số tiêu chí hạ tầng kỹ thuật (giao thông, cơ sở vật chất văn hóa, chuyển đổi số) khối lượng còn lại lớn; tỷ lệ giải ngân các nguồn vốn đến hết tháng 10/2026 còn thấp.

- Nguyên nhân: Địa bàn sau sáp nhập rộng, hạ tầng dôi dư xuống cấp cần nguồn lực cải tạo lớn; các chỉ tiêu của Bộ tiêu chí giai đoạn 2026–2030 yêu cầu mức độ đạt chuẩn cao; nguồn ngân sách xã khó khăn trong khi nguồn bổ sung từ cấp trên còn hạn chế.

V. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM THỜI GIAN TỚI

- Tập trung tối đa nguồn lực thi công và giải ngân: Đôn đốc các nhà thầu thi công dứt điểm các tuyến đường bê tông GTNT xóm 1, xóm 8 và Nhà văn hóa thôn Xuân Lâm; quyết liệt giải ngân 100% kế hoạch vốn 1.261,5 triệu đồng vốn NTM và Nguồn sự nghiệp ngân sách TW năm 2026 và Nguồn Sự nghiệp NSTWW kéo dài năm 2025 sang năm 2026: 2.412.000.000 đồng và 146.980.340 đồng vốn giảm nghèo kéo dài trước ngày 31/12/2026.

- Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo hàng tuần, cập nhật số liệu tiến độ, giải ngân và khó khăn phát sinh gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường (qua Văn phòng Điều phối NTM tỉnh).

- Hoàn thiện báo cáo kết quả và bộ hồ sơ tài liệu minh chứng 10/10 tiêu chí gửi các sở, ban ngành cấp tỉnh phụ trách chuyên ngành để tổ chức thẩm tra đúng thời gian quy định.

- Tiếp thu, hoàn thiện đầy đủ hồ sơ theo ý kiến thẩm tra gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường (Văn phòng Điều phối NTM tỉnh) để trình Hội đồng thẩm định tỉnh xét công nhận khi hoàn thiện bổ sung hồ sơ đảm bảo tiến độ.

VI. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

1. Đối với Trung ương

Kính đề nghị tiếp tục hoàn thiện, hướng dẫn các quy chuẩn thực hiện tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2026–2030 (Nông thôn mới hiện đại).

2. Đối với UBND tỉnh và các Sở, ngành cấp tỉnh

- Kính đề nghị UBND tỉnh, Sở Tài chính, Sở xây dựng quan tâm thẩm định phê duyệt, bố trí vốn các hạng mục công trình vốn trung hạn được giao tại

Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 9/10/2026 (Dự án: Nhà thi đấu TDTT xã; Đường giao thông trục chính, và Camera AI giám sát an ninh).

- Kính đề nghị Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh và các Sở ngành chuyên môn phụ trách tiêu chí quan tâm hướng dẫn trực tiếp quy cách lập hồ sơ kiểm chứng.

Ủy ban nhân dân xã Hải Lăng kính báo cáo Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh, Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- BTV Đảng ủy xã (b/c);
- TT HĐND, UBMTTQ xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- BCĐ, BQL NTM xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã;
- Các tổ chức CT-XH xã;
- Ban phát triển thôn;
- CVP, PVP, CV;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Kim Cương